

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong
lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và chứng thực thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 25 thủ tục hành chính (áp dụng chung: 06 thủ tục; cấp tỉnh: 09 thủ tục; cấp huyện: 05 thủ tục; cấp xã: 05 thủ tục) trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và chứng thực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020; Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Giao Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ

tục hành chính tại đơn vị theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (09 thủ tục hành chính);

- Thủ tục số 01, 02, 03, 04 và 05 (Mục B. Thủ tục hành chính cấp huyện); Thủ tục số 01, 02, 03, 04 và 05 (Mục C. Thủ tục hành chính cấp xã); Thủ tục số 02, 03, 04, 05, 06 và 07 (Mục D. Thủ tục hành chính áp dụng chung); Thủ tục số 01 và 02 (Mục E. Thủ tục hành chính của công chứng viên thực hiện chứng thực) thuộc lĩnh vực chứng thực tại Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (18 thủ tục hành chính).

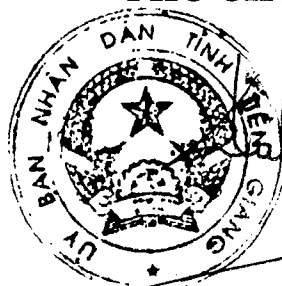
Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /zlh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP Lê Văn Hùng,
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ánh, Uyên). *lan*

2

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Thy*



Trần Văn Dũng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ
BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM VÀ CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1786 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

A. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

(Theo Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất) - **1.004583.000.00.00.H58**

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKDD).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 80.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP

ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

	vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

2. Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai - 1.004550.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng

ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyên đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKĐĐ).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 80.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã

- Trường hợp giải quyết trong ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

3. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận - 1.003862.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKDD).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 80.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP

ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

	vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

4. Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu - 1.003688.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng

ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKĐĐ).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ

	đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	vụ	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

5. Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký - 1.003625.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKĐĐ).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 60.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ	Bộ phận nghiệp	01 giờ

	đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	vụ	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

6. Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký - 1.003046.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong 01 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKDD).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

	tuyển và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

7. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất - 2.000801.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKĐĐ).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 60.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông

nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Nhà ở năm 2014;
- Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

	tuyển và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

8. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở - 1.001696.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký

được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyên đến.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKDD).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ

5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
---	----------------------------------	-----------------	----------------

9. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất - 1.000655.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng Đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5), số 377 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân nơi có đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Văn phòng ĐKĐĐ).

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 20.000 đồng/1 hồ sơ.

- Đối tượng, trường hợp không thu phí: Hộ gia đình, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đối tượng miễn thu phí: Hộ nghèo.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Luật Nhà ở năm 2014;

- Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

* Quy trình áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

* Quy trình áp dụng tại UBND cấp xã:

- Trường hợp giải quyết trong ngày:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	05 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

- Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
		Chuyên viên	21 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của UBND xã	Bộ phận nghiệp vụ	01 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính

B. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

(Theo Quyết định số 1329/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG

1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận - 2.000815.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tổ chức hành nghề công chứng.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí:

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.

- Tại Tổ chức hành nghề công chứng: 2.000 đồng/trang đối với trang thứ nhất, trang thứ hai; từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp Thẻ công chứng viên.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

2. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận - 2.000843.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Thời gian yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu

cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tổ chức hành nghề công chứng.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí:

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.

- Tại Tổ chức hành nghề công chứng: 2.000 đồng/trang đối với trang thứ nhất, trang thứ hai; từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp Thẻ công chứng viên.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

3. Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) - 2.000884.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tổ chức hành nghề công chứng.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp Thẻ công chứng viên.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

4. Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch - 2.000913.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

5. Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch - 2.000927.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngày trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

6. Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực - 2.000942.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngày trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi lưu trữ hợp đồng, giao dịch.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp - 2.000992.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 10.000 đồng/trường hợp.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

2. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp - 2.001008.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 10.000 đồng/trường hợp.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

d) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

3. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản - 2.001044.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

4. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản - 2.001050.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

***c) Phí:* 50.000 đồng/văn bản.**

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

5. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản - 2.001052.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 50.000 đồng/văn bản.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở - 2.001035.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ

phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

2. Thủ tục chứng thực di chúc - 2.001019.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 50.000 đồng/di chúc.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

3. Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản - 2.001016.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 50.000 đồng/văn bản.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số

23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

4. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở - 2.001406.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

***c) Phí:* 50.000 đồng/văn bản.**

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

5. Thủ tục chức thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở - 2.001009.000.00.00.H58

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời gian giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí: 50.000 đồng/văn bản.

d) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

đ) Quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử:

Áp dụng quy trình được công bố tại Quyết định 4582/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tỉnh Tiền Giang.